

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **10699** /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày **01** tháng **11** năm **2021**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ
ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu
quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ tình hình thực tiễn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh, để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, đảm bảo sức khỏe cho người dân và thực hiện “mục tiêu kép” của Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

- Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

- Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng;

- Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

- Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời mô hình trạm y tế lưu động trong bối cảnh dịch COVID-19;

- Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn triển khai tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng;

- Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

- Công văn số 3862/HD-BVHTTDL ngày 18/10/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn tạm thời việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích

ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch;

- Công văn số 4726/BGDĐT-GDTC, ngày 15/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục.

- Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

- Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc và tử vong do dịch COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Tiếp tục kiểm soát, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; củng cố, tăng cường hệ thống y tế nhất là y tế cơ sở.

- Đưa sinh hoạt của người dân chuyển sang trạng thái bình thường mới.

III. CÁC TIÊU CHÍ, PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH

1. Các tiêu chí

a) Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian

b) Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc-xin

c) Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

2. Yêu cầu đối với các tiêu chí

2.1. Tiêu chí 1: Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần (ca mắc mới).

- **Tính số ca mắc mới = [(Số ca mắc mới trong tuần + Số ca mắc mới của tuần trước)/(2 x Dân số trên địa bàn)] x 100.000.**

- Số ca mắc mới được phân theo 04 mức độ từ thấp lên cao (mức 1: 0 - <20; mức 2: 20 - < 50; mức 3: 50 - < 150; mức 4: \geq 150).

- Ca mắc mới tại cộng đồng không bao gồm ca nhập cảnh (*bao gồm cả những ca từ vùng nơi khác về tỉnh*) và ca mắc trong cơ sở cách ly tập trung (*âm tính lần đầu tiên khi vào khu cách ly tập trung*).

2.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin phòng COVID-19.

- Được tính là số người được tiêm chủng trên tổng số dân số cư trú trên địa bàn theo độ tuổi x 100 (%).

a) Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin phòng COVID-19 theo 2 mức độ: \geq 70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin; < 70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin.

Lưu ý: Tùy vào tình hình thực tế, UBND tỉnh sẽ có điều chỉnh tỷ lệ tiêm chủng cho phù hợp.

b) Từ tháng 11 năm 2021 yêu cầu tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc-xin phòng COVID-19.

2.3. Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giữa các tuyến.

- UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và kế hoạch đảm bảo số giường hồi sức tích cực (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân được quy định tại Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 và Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND huyện) phê duyệt kế hoạch cung cấp ô-xy y tế tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn (xã) để đáp ứng khi có dịch xảy ra; kế hoạch thiết lập Trạm y tế lưu động theo Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế và Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng theo Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế; có phương án thiết lập Trạm y tế lưu động tại khu, cụm công nghiệp (kết hợp với bộ phận y tế tại cơ sở kinh doanh); được tập huấn, sẵn sàng đáp ứng khi cần thiết.

3. Phân loại cấp độ dịch

a) Phân loại cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.
- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

Tiêu chí 2	Tiêu chí 1			
	0- <20	20- <50	50- <150	≥150
≥70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin	Cấp 1 (xanh)	Cấp 1 (xanh)	Cấp 2 (vàng)	Cấp 3 (cam)
<70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin	Cấp 1 (xanh)	Cấp 2 (vàng)	Cấp 3 (cam)	Cấp 4 (đỏ)

b) Điều chỉnh cấp độ dịch

- Trường hợp không đạt được **Tiêu chí 3** thì không được giảm cấp độ dịch.
- Phải tăng lên 01 cấp độ dịch nếu không đạt được yêu cầu tại *điểm b khoản 2.2 mục 2 phần IV* (trừ khi địa bàn đang có dịch ở cấp độ 4 hoặc không có ca mắc).

c) Thời gian đánh giá và chuyển tiếp giữa các cấp độ dịch

- Đánh giá cấp độ dịch hàng tuần và trong 02 tuần liên tiếp để quyết định chuyển cấp độ dịch.
- Trong trường hợp nâng cấp độ dịch thông báo trước tối thiểu 48 giờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết để có sự chuẩn bị trước khi áp dụng.
- Quy định thời gian 01 tuần đánh giá từ ngày Thứ 2 đến ngày Chủ nhật hàng tuần.

4. Phạm vi đánh giá

- Đánh giá quy mô từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cấp thôn, buôn, tổ dân phố (gọi tắt là cấp thôn). Khuyến khích đánh giá từ phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể nhằm đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

**Lưu ý: Tùy vào tình hình dịch COVID-19 thực tế các địa phương chủ động đánh giá mức nguy cơ và báo cáo cấp huyện quyết định mức độ áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp trên từng địa bàn, trong đó yêu cầu tiến hành đánh giá quy mô từ cấp xã đối với các xã không ghi nhận ca mắc mới trong cộng đồng trong vòng 14 ngày và đánh giá quy mô từ cấp thôn đối với các xã ghi nhận từ 01 ca mắc mới trong cộng đồng trở lên trong 14 ngày.*

5. Tổ chức thực hiện đánh giá

a) Thành lập Tổ tư vấn đánh giá cấp độ dịch

- Cấp xã, thôn: Gồm có lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn và Trạm trưởng Trạm y tế. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn báo cáo lên cấp huyện.

- Cấp huyện, thị xã, thành phố: Gồm có Văn phòng UBND, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện, thị xã, thành phố báo cáo lên cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Gồm có các thành viên của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh. Tham mưu cho Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh thông báo.

b) Nội dung thực hiện đánh giá

Theo đúng hướng dẫn tại mục 1, 2 và 3 của phần III.

c) Thời gian đánh giá và báo cáo

- Thực hiện việc đánh giá hàng tuần.

- Đối với cấp xã, thôn: Đánh giá vào sáng ngày Chủ nhật hàng tuần (từ 8-9h00), Tổ tư vấn đánh giá cấp độ dịch cấp xã gửi đánh giá lên tuyến huyện thông qua Phòng Y tế trước 9g30.

- Đối với cấp huyện: Đánh giá vào sáng ngày Chủ nhật hàng tuần (từ 9h30-11h30), Tổ tư vấn đánh giá cấp độ dịch tuyến huyện gửi đánh giá lên tuyến tỉnh thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế trước 14g00.

- Đối với cấp tỉnh: Đánh giá vào chiều ngày Chủ nhật hàng tuần vào lúc 14h30 đến 17h00 và sau đó tham mưu cho Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh thông báo, gửi báo cáo về Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, đồng thời đưa lên website của tỉnh...; công bố bằng thông báo cho Ban Chỉ đạo cấp huyện và cấp xã để triển khai các biện pháp áp dụng các cấp độ dịch. UBND tỉnh giao cho Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch tỉnh) thực hiện thông báo cấp độ dịch.

IV. CÁC BIỆN PHÁP CHUYÊN MÔN

1. Tiếp tục chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19

Để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các huyện, thị xã, thành phố cần chuẩn bị các nội dung sau:

a) Xây dựng kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch; tổ chức triển khai khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

b) Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn.

c) Tăng cường khả năng thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

- Xây dựng Kế hoạch thu dung, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 (F0), Kế hoạch bảo đảm đáp ứng về giường ICU. Cập nhật số liệu và quản lý phần mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị F0.

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp ô-xy hóa lỏng, khí nén; các trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp ô-xy y tế; có kế hoạch tổ chức các Trạm y tế lưu động, Tổ chăm sóc F0 tại cộng đồng, tổ chức quản lý F0 tại nhà.

- Tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị bệnh nhân COVID-19. Bảo đảm tổ chức phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám, chữa bệnh.

2. Xét nghiệm

a) Việc xét nghiệm được thực hiện theo địa bàn nguy cơ và nhóm nguy cơ.

- Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...

- Xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện tại các khu vực có nguy cơ cao, tập trung đông người như: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chợ đầu mối, bến xe, siêu thị...; đối với các nhóm nguy cơ (các trường hợp di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người...) như lái xe, người chạy xe mô-tô chở khách (xe thô, xe ôm), người giao hàng hóa...

- Tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 8228/BYT-MT ngày 30/9/2021 của Bộ Y tế.

b) Không chỉ định xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân ở cấp độ 1, 2 và 3; chỉ thực hiện xét nghiệm đối với trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) và các trường hợp nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 3.

c) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc-xin và người đã khỏi bệnh: Chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; với trường hợp cách ly y tế hoặc theo dõi

y tế và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

d) Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: Tùy thuộc vào các yếu tố nguy cơ, tình hình dịch bệnh và mức độ của ổ dịch, địa phương quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm cho phù hợp.

đ) Thực hiện xét nghiệm theo phương pháp gộp mẫu trong trường hợp xét nghiệm tầm soát, sàng lọc, định kỳ.

e) Kiểm soát chặt chẽ nguồn lây nhiễm hiện có (F0 phát hiện), kịp thời phát hiện nguồn lây nhiễm mới bằng các kế hoạch xét nghiệm tùy theo cấp độ nguy cơ, chủ động tách nguồn lây nhiễm mạnh tại các khu vực nguy cơ cấp 3, 4 và triển khai các biện pháp chống dịch phù hợp.

3. Cách ly y tế

a) Đối với người đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc vùng cách ly y tế, người tiếp xúc gần (F1): Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế tại Công văn số 8399/BYT-MT ngày 06/10/2021.

b) Đối với những người tham gia các đoàn công tác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Thực hiện theo Công văn số 6386/BYT-MT ngày 06/8/2021 của Bộ Y tế.

c) Đối với lực lượng tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19: Thực hiện theo Công văn số 7316/BYT-MT ngày 03/9/2021 của Bộ Y tế.

d) Đối với người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, người dưới 18 tuổi (trẻ em): Thực hiện cách ly tại nhà và có người chăm sóc cách ly cùng theo hướng dẫn tại Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 và Công văn số 7020/BYT-MT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế.

4. Tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19

- Đa dạng hóa nguồn vắc-xin, huy động mọi nguồn lực đáp ứng tỷ lệ tiêm chủng theo tiêu chí của Bộ Y tế; đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc-xin phòng COVID-19 hướng đến bao phủ vắc-xin toàn dân sớm nhất.

- Thực hiện tiêm phủ cho những xã đang có dịch từ cấp độ 3 trở lên để đảm bảo nguy cơ.

- Ưu tiên tiêm trước mắt cho người từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền, phụ nữ có thai, người ở trong khu vực có dịch từ cấp độ 3 trở lên, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; triển khai tiêm vắc-xin cho trẻ em khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và có nguồn vắc-xin phù hợp.

5. Điều trị F0

- Thực hiện đúng quy trình quản lý và xử lý khi phát hiện F0 trong cộng đồng, khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khu vực khác phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới, vừa đảm bảo an toàn, vừa không làm gián đoạn các hoạt động.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình điều trị tháp 3 tầng, hạn chế tối đa số bệnh nhân chuyển nặng, kéo giảm tỷ lệ tử vong xuống mức thấp nhất có thể; bố trí đủ số giường hồi sức tích cực theo các tiêu chí của Bộ Y tế.

- Phối hợp với Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, triển khai thí điểm tách F0 đã tiêm vắc-xin để điều trị riêng, tổng kết đánh giá để định hướng xử trí F0 đã tiêm vắc-xin nhằm giảm tải cho hệ thống điều trị.

- Nâng cao năng lực điều trị của hệ thống bệnh viện, trung tâm y tế, bao gồm cả bệnh viện tư nhân, chủ động ứng phó với các tình huống diễn biến của dịch bệnh. Thành lập đơn nguyên điều trị hoặc khoa điều trị COVID-19 tại các Trung tâm y tế huyện, Bệnh viện đa khoa thị xã, thành phố, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh và Bệnh viện đa khoa Khu vực 333; đối với các Bệnh viện tư nhân có thể thành lập theo nhu cầu và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên củng cố và hoàn thiện khu điều trị hồi sức tích cực để điều trị COVID-19.

- Các Bệnh viện và Trung tâm Y tế đảm bảo thực hiện 2 chức năng trong tình hình mới, vừa sẵn sàng thu dung, điều trị người mắc COVID-19, vừa đảm bảo chức năng khám, chữa bệnh thông thường.

V. CÁC BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH

1. Các biện pháp áp dụng tại cấp độ 1

a) Được tổ chức hoạt động trong nhà, ngoài trời nhưng phải đảm bảo nguyên tắc 5K.

b) Hoạt động vận tải hành khách: Vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh và liên tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch được hoạt động nhưng phải thực hiện bảo đảm nguyên tắc 5K.

c) Các hoạt động kinh doanh dịch vụ (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối, chợ truyền thống) được hoạt động, đảm bảo nguyên tắc 5K.

d) Nhà hàng, quán ăn uống được hoạt động nhưng phải thực hiện nguyên tắc 5K.

đ) Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo... được hoạt động nhưng phải bảo đảm các điều kiện người bán đã được tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng.

e) Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao (vũ trường, karaoke, mát-xa, quán bar, Internet, trò chơi điện tử, cơ sở làm đẹp gồm cắt tóc, làm móng, trang điểm, spa...) được hoạt động với điều kiện người kinh doanh và người tham gia phải tiêm đủ 2 mũi vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 6 tháng, bảo đảm quy định phòng chống dịch, khai báo y tế điện tử hàng ngày. Đồng thời, hoạt động không quá 50% công suất và số lượng người tại cùng một địa điểm.

g) Hoạt động giáo dục được tổ chức dạy học trực tiếp.

h) Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thờ tự phải hoạt động hạn chế có điều kiện: Người tham gia phải được tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh

COVID-19 không quá 06 tháng, hoạt động không vượt quá 50 người, đảm bảo khoảng cách 2 mét.

i) Hoạt động lễ hành, tham quan tại khu, điểm du lịch, sự kiện tập trung trong nhà, ngoài trời; cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch được hoạt động bảo đảm các điều kiện phòng chống dịch, được tổ chức phục vụ 100% công suất.

k) Thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn Văn hóa, nghệ thuật thể dục thể thao được hoạt động có điều kiện: Người tham gia tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng, bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch, khai báo y tế bằng mã QR.

l) Các cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các công trình xây dựng được hoạt động phải bảo đảm các điều kiện như: Bảo đảm nguyên tắc 5K; khai báo điện tử hàng ngày; tuân thủ hướng dẫn và các biện pháp xử lý của cơ quan chức năng khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất. Đối với người sử dụng lao động phải xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; bảo đảm giãn cách trong quá trình sản xuất; thành lập Tổ phòng, chống dịch COVID-19 để giám sát các yếu tố dịch tễ trong quá trình sản xuất; phối hợp với ngành chức năng xử lý khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất.

2. Các biện pháp áp dụng tại Cấp độ 2

a) Tổ chức hoạt động trong nhà, ngoài trời được hoạt động có điều kiện: không tập trung quá 30 người tại cùng một thời điểm; tập trung dưới 100 người với điều kiện có >90% người tham gia được tiêm đủ liều vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 06 tháng; giữ khoảng cách 2 mét. Tổ chức đám cưới, đám tang có giám sát của chính quyền địa phương

b) Hoạt động vận tải hành khách: Vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh và liên tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch được hoạt động nhưng phải thực hiện bảo đảm nguyên tắc 5K, nhất là khai báo y tế, sát khuẩn, hạn chế lây nhiễm bệnh tại bến bãi và hành khách trên xe”.

c) Các hoạt động kinh doanh dịch vụ (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối, chợ truyền thống) được hoạt động đảm bảo nguyên tắc 5K và phải bảo đảm các điều kiện giãn cách tối thiểu 1,5 mét;

d) Nhà hàng, quán ăn uống được hoạt động nhưng phải thực hiện nguyên tắc 5K và bảo đảm điều kiện người tham gia đã tiêm 01 mũi vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 06 tháng, xét nghiệm định kỳ theo nhóm nguy cơ, cùng một thời điểm không quá 30 người, giữ khoảng cách 2 mét. Khuyến khích không phục vụ trực tiếp mà chuyển sang hình thức bán hàng mang về hoặc giao hàng.

đ) Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo... được hoạt động nhưng phải bảo đảm các điều kiện người bán đã được tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng.

e) Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao (vũ trường, karaoke, mát-xa, quán bar, Internet, trò chơi điện tử, các cơ sở làm đẹp gồm cắt tóc, làm móng, trang điểm, spa...) tạm dừng hoạt động.

g) Hoạt động giáo dục sẽ tổ chức học trực tiếp kết hợp với học trực tuyến, đảm bảo giãn cách phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện an toàn trong công tác phòng, chống dịch.

h) Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thờ tự hoạt động hạn chế có điều kiện: Người tham gia tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 06 tháng, hoạt động không vượt quá 20 người, đảm bảo khoảng cách 2 mét.

i) Hoạt động lễ hành, tham quan tại khu, điểm du lịch, sự kiện tập trung trong nhà, ngoài trời; cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch được hoạt động hạn chế, đảm bảo nguyên tắc 5K, người tham gia được tiêm 02 mũi vắc-xin COVID-19 hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng; không quá 50% công suất phục vụ.

k) Thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn Văn hóa, nghệ thuật thể dục thể thao được hoạt động có điều kiện: Người tham gia tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng, bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch khai báo y tế bằng mã QR, có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; đồng thời, giảm 50% số lượng khách phục vụ.

l) Các cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các công trình xây dựng được hoạt động phải bảo đảm các điều kiện như: Bảo đảm nguyên tắc 5K; khai báo điện tử hàng ngày; tuân thủ hướng dẫn và các biện pháp xử lý của cơ quan chức năng khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất. Đối với người sử dụng lao động phải xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đảm bảo giãn cách trong quá trình sản xuất; thành lập Tổ phòng, chống dịch COVID-19 để giám sát các yếu tố dịch tễ trong quá trình sản xuất; phối hợp với ngành chức năng xử lý khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất. Đồng thời, định kỳ 02 tuần/01 lần xét nghiệm người có nguy cơ bằng xét nghiệm nhanh kháng nguyên hoặc PCR (mẫu gộp) cho 5-10% số công nhân đang tham gia sản xuất.

3. Các biện pháp áp dụng tại cấp độ 3

a) Tổ chức hoạt động trong nhà, ngoài trời được hoạt động hạn chế, bảo đảm các điều kiện: Không tập trung quá 20 người tại cùng một thời điểm; tập trung dưới 50 người với điều kiện có >90% người tham gia được tiêm đủ liều vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 06 tháng; tổ chức đám tang có giám sát của chính quyền địa phương.

b) Hoạt động vận tải hành khách:

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch, vận chuyển học sinh, sinh viên: Đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm).

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh: Hoạt động tối đa không vượt quá 50% số chuyến theo lưu lượng đã được Sở Giao thông vận tải công bố (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng

giãn cách đối với xe giường nằm); giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố đối lưu thông nhất tổ chức hoạt động.

c) Các hoạt động kinh doanh dịch vụ (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối, chợ truyền thống) người tham gia hoạt động mua, bán đã tiêm ít nhất 01 mũi vắc-xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng; xét nghiệm định kỳ theo nhóm nguy cơ, khai báo y tế điện tử hàng ngày, khoảng cách 2 mét.

d) Nhà hàng, quán ăn uống được hoạt động hạn chế nhưng phải thực hiện nguyên tắc 5K và bảo đảm điều kiện người tham gia đã tiêm 02 mũi vắc-xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 06 tháng, xét nghiệm định kỳ theo nhóm nguy cơ, cùng một thời điểm không quá 10 người, giữ khoảng cách 2 mét. Khuyến khích không phục vụ trực tiếp mà chuyển sang hình thức bán hàng mang về hoặc giao.

đ) Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo... tạm dừng hoạt động.

e) Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao (vũ trường, karaoke, mát-xa, quán bar, Internet, trò chơi điện tử, cơ sở làm đẹp gồm làm tóc, làm móng, trang điểm, spa...) tạm dừng hoạt động.

g) Hoạt động giáo dục: Tổ chức học trực tuyến, trên truyền hình, giao bài tự học.

h) Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thờ tự tạm dừng hoạt động.

i) Tạm dừng hoạt động tham quan tại khu, điểm du lịch; dừng tổ chức sự kiện; dừng các chương trình du lịch trong địa bàn; cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch.

k) Các cơ sở lưu trú du lịch tiếp nhận khách cách ly theo yêu cầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu phòng, chống dịch của cơ quan y tế địa phương.

l) Thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn Văn hóa, nghệ thuật thể dục thể thao: Giảm 70% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ; thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế; có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

m) Các cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các công trình xây dựng được hoạt động phải bảo đảm các điều kiện như: Bảo đảm nguyên tắc 5K; khai báo điện tử hàng ngày; tuân thủ hướng dẫn và các biện pháp xử lý của cơ quan chức năng khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất. Đối với người sử dụng lao động phải xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đảm bảo giãn cách trong quá trình sản xuất; thành lập Tổ phòng, chống dịch COVID-19 để giám sát các yếu tố dịch tễ trong quá trình sản xuất; phối hợp với ngành chức năng xử lý khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất. Đồng thời, định kỳ 02 tuần/01 lần xét nghiệm người có nguy cơ bằng phương pháp xét nghiệm nhanh kháng nguyên hoặc PCR cho 05-10% số công nhân đang tham gia sản xuất.

4. Các biện pháp áp dụng tại cấp độ 4

a) Tạm dừng tổ chức hoạt động ngoài trời, trong nhà; tổ chức đám tang có giám sát của chính quyền địa phương.

b) Hoạt động vận tải hành khách:

- Dừng hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô, gồm: Vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh, nội tỉnh, xe buýt, hợp đồng, du lịch (trừ xe công nghệ dưới 09 chỗ sử dụng hợp đồng điện tử), vận chuyển học sinh, sinh viên;

- Đối với xe taxi, xe công nghệ dưới 09 chỗ (xe hợp đồng, xe du lịch sử dụng hợp đồng điện tử) có vách ngăn với khách, thanh toán điện tử được phép hoạt động không vượt quá 20% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

- Đối với người vận chuyển hàng bằng xe máy sử dụng công nghệ có đăng ký số lượng người tham gia không quá 50% so với điều kiện bình thường.

c) Các hoạt động kinh doanh dịch vụ (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối, chợ truyền thống) người tham gia hoạt động mua, bán đã tiêm ít nhất 02 mũi vắc-xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 06 tháng; xét nghiệm định kỳ theo nhóm nguy cơ, khai báo y tế điện tử hàng ngày, khoảng cách 2 mét.

d) Nhà hàng, quán ăn uống tạm dừng hoạt động.

đ) Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo... tạm dừng hoạt động.

e) Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao (vũ trường, karaoke, mát-xa, quán bar, Internet, trò chơi điện tử, các cơ sở làm đẹp gồm làm tóc, làm móng, trang điểm, spa...) tạm dừng hoạt động.

g) Hoạt động giáo dục: Tổ chức dạy học trực tuyến, trên truyền hình, giao bài tự học.

h) Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thờ tự tạm dừng hoạt động.

i) Tạm dừng hoạt động tham quan tại khu, điểm du lịch; dừng tổ chức sự kiện; dừng các chương trình du lịch trong địa bàn, đi và đến địa bàn này; cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch.

k) Các cơ sở lưu trú du lịch tiếp nhận khách cách ly theo yêu cầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu phòng, chống dịch của cơ quan y tế địa phương.

l) Thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn Văn hóa, nghệ thuật thể dục thể thao tạm dừng hoạt động.

m) Các cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các công trình xây dựng tạm dừng hoạt động. Chỉ hoạt động khi có kế hoạch được UBND cấp huyện phê duyệt.

Ngoài các hoạt động cụ thể nêu trên, các hoạt động khác sẽ được UBND huyện, thị xã, thành phố quy định tùy theo diễn tiến tình hình dịch trên thực tế. Trong trường hợp cần thiết thì UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh để có thể quy định các biện pháp phòng, chống dịch cao hơn cấp độ dịch theo đánh giá.

(Chi tiết các hoạt động đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân: Theo hướng dẫn tại Phụ lục I, Phụ lục II)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh.

b) Thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế đối với việc xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác; người nhập cảnh; người hoàn thành cách ly tập trung được di chuyển thuận lợi về nơi cư trú/lưu trú, làm việc để khôi phục và phát triển sản xuất theo quy định.

c) Cập nhật các thông tin, dữ liệu phục vụ việc xác định cấp độ dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Căn cứ tình hình dịch tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh công bố cấp độ dịch và các biện pháp tương ứng.

d) Tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế với tinh thần chủ động, sáng tạo, không chủ quan với tình hình dịch; đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”; thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ; phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

đ) Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra đến cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

e) Tiếp tục củng cố hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở, bố trí phương tiện trang thiết bị, ô-xy, nhân lực... để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, công tác phòng, chống dịch trong mọi tình huống.

g) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát và thành lập các Trạm y tế lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm và việc đảm bảo ô-xy y tế cho bệnh nhân COVID-19 để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

h) Triển khai kịp thời kế hoạch tiêm vắc-xin phòng COVID-19 theo đúng hướng dẫn và tiến độ cấp vắc-xin của Bộ Y tế. Cập nhật thông tin các đối tượng tiêm chủng kịp thời lên hệ thống Quốc gia và đảm bảo an toàn trong công tác tiêm chủng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” với lộ trình cụ thể, khả thi, đảm bảo kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và an ninh mạng, nhất là tại cơ sở và tại các địa bàn, khu vực cách ly y tế; tăng cường đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là hành vi chống lại lực lượng chức năng tham gia phòng, chống COVID-19; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch để trục lợi.

b) Triển khai hiệu quả kịp thời các nội dung về việc ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và chính quyền địa phương cập nhật thông tin quản lý việc lưu trú, thông tin y tế và biến động dân cư trên địa bàn; đặc biệt giám sát y tế đối với người về từ các khu vực, địa phương có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và bố trí lực lượng để phân luồng, hướng dẫn kiểm tra giao thông và kiểm soát hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với diễn biến dịch bệnh trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo tổ chức duy trì trực phòng chống dịch 24/24; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu.

b) Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác tiếp nhận, cách ly theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh; phối hợp với các địa phương, đơn vị bảo đảm an ninh trật tự khu vực cách ly.

c) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh nắm chắc số lượng người cách ly tại các cơ sở cách ly của địa phương, cơ quan, đơn vị của tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương thường xuyên rà soát năng lực cách ly, kịp thời tham mưu mở rộng các khu cách ly, bảo đảm đủ điều kiện tiếp nhận, cách ly theo quy định.

5. Sở Tài chính

a) Tổ chức hướng dẫn đảm bảo kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế rà soát cân đối, bố trí kinh phí chi phục vụ hoạt động phòng, chống dịch bệnh thường xuyên và đột xuất theo quy định.

c) Hướng dẫn các chính sách, chế độ tài chính về công tác phòng, chống dịch bệnh.

6. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo công tác bảo đảm hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các cơ sở sản xuất kinh doanh duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng.

c) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk và UBND các huyện, thị xã, thành phố phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc các khu, cụm công nghiệp trong quản lý công nhân, người lao động và triển khai các hoạt động được nêu tại Kế hoạch này.

7. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, quy định của Bộ Giao thông vận tải và chỉ đạo của UBND tỉnh đề hướng dẫn, tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phòng chống dịch bệnh đảm bảo “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 ở địa phương để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022.

c) Phối hợp với ngành Y tế ở các địa phương tổ chức tiêm chủng cho học sinh trong độ tuổi phù hợp khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do COVID-19.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động; phối hợp Sở Công Thương đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân công dân.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19.

c) Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nâng cao nhận thức của người dân trong tình hình mới.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- a) Tổ chức hướng dẫn triển khai thực Kế hoạch này trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.
- b) Tham mưu ban hành Kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch tỉnh đảm bảo các điều kiện an toàn COVID-19 trong tình hình mới.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- a) Hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất trong điều kiện dịch bệnh hiện nay đảm bảo nguồn cung ứng thực phẩm trên địa bàn và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19.
- b) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh của gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc vận chuyển gia súc, gia cầm tại các Chốt kiểm dịch.
- c) Thường xuyên trao đổi thông tin với ngành y tế để thu thập thông tin về dịch bệnh trên người có liên quan đến gia súc, gia cầm hoặc dịch bệnh trên gia súc, gia cầm có nguy cơ xảy ra dịch bệnh trên người.

13. Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh

- a) Chỉ đạo các đơn vị, cơ quan liên quan phối hợp với Sở Y tế, các địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác phòng, chống COVID-19 theo nhiệm vụ được giao và các chỉ đạo của UBND tỉnh.
- c) Các hội, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, thành viên, hội viên và nhân dân tham gia đóng góp sức người, sức của, ủng hộ công tác phòng, chống dịch của tỉnh.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- a) Chỉ đạo việc tổ chức triển khai Kế hoạch này đến UBND xã, phường, thị trấn để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ; báo cáo tiêu chí phân loại, điều chỉnh cấp độ dịch của huyện, thị xã, thành phố về Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh, Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh (qua cơ quan thường trực là Sở Y tế).
- b) Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động công bố cấp độ dịch và ban hành các biện pháp áp dụng tương ứng với các cấp độ dịch phù hợp với địa phương. Tùy vào diễn biến tình hình dịch UBND cấp huyện có thể quyết định áp dụng các biện pháp phù hợp. **Trong trường hợp cần thiết thì UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh để quy định các biện pháp phòng, chống dịch cao hơn cấp độ dịch theo đánh giá.**
- c) UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt Kế hoạch cung cấp ô-xy y tế tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn (xã) để đáp ứng khi có dịch xảy ra; Kế hoạch thành lập Trạm y tế lưu động theo Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế và Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng theo Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế; có Phương án

thành lập Trạm y tế lưu động tại khu, cụm công nghiệp (kết hợp với bộ phận y tế tại cơ sở kinh doanh); được diễn tập, sẵn sàng đáp ứng khi cần thiết.

d) Duy trì chế độ ứng trực thường xuyên, hoạt động của các Tổ COVID-19 cộng đồng, đội phòng chống dịch cơ động trên địa bàn để rà soát, quản lý, giám sát việc biến động dân cư trên địa bàn.

đ) Giám sát theo dõi sức khỏe và thực hiện xét nghiệm theo quy định và hướng dẫn của ngành Y tế đối với những cư trú trên địa bàn khi trở về từ địa phương, khu vực nguy cơ rất cao, nguy cơ cao; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

e) Chủ động phối hợp với Sở Y tế đảm bảo xử lý nhanh, kịp thời kiểm soát dịch bệnh trong mọi tình huống trên địa bàn; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 và kiểm tra giám sát tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ trên địa bàn và các khu vực có nguy cơ khác.

g) Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra đến cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

h) Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác phòng chống COVID-19 theo nhiệm vụ được giao và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh, Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” của UBND tỉnh, yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các đơn vị kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh các quy định tại Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TTTU, TT UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng, Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên;
- Thành viên BCD PCD tỉnh;
- Thành viên Trung tâm Chỉ huy PCD tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn VP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Th. 70b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



H'Yim Kđoh